| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CHÂU THÀNH**<br>**TỈNH TRÀ VINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 55/2020/DS-ST
Ngày: 01/9/2020
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vương Hoàng Phúc

Bà Trần Thị Sang

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Kiên Thị Minh Hiếu là thư ký Tòa án.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa***: Ông Trần Văn Thòn - Kiểm sát viên

Ngày 01 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 256/2020/TLST-DS ngày 03 tháng 01 năm 2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2020/QĐXX-ST ngày 21 tháng 7 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2020/QĐST-DS ngày 14/8/2020, giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng NNNT Việt Nam

Địa chỉ: Số 18, Trần Hữu D, Mỹ Đ, Từ L, Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Phi Y (có đơn xin vắng mặt)

Nơi công tác: Ngân hàng NNNT Việt Nam chi nhánh huyện Châu Thành

Bị đơn: Ông Ôn Tấn PH, sinh năm 1970 (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Trần Thị Ch, sinh năm 1969 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp Chăng M, xã Hòa L, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

## NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng NNNT Việt Nam và lời khai của đại diện nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện như sau:

Vào ngày 14/10/2016, ông Ôn Tấn PH có ký hợp đồng tín dụng để vay của Ngân hàng NNNT Việt Nam tại Chi nhánh huyện Châu Thành – phòng giao dịch Hòa L với số tiền gốc là 100.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số 7409LAV201607614/HĐTD ngày 14/10/2016 mục đích vay là chăn nuôi bò thịt. Lãi suất cho vay ngắn hạn là 7,0%/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% so với lãi suất cho vay. Vào ngày 09/7/2017, ngân hàng giải ngân ông Ôn Tấn PH được nhận nợ số tiền là 100.000.000 đồng. Tài sản ngân hàng giữ hộ là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 737938 do UBND huyện Châu Thành cấp ngày 25/3/2014 đối với diện tích 566,1m$^2$, loại đất trồng cây lâu năm, thửa 248, tờ bản đồ số 16, tọa lạc tại ấp Chăng M, xã Hòa L, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh do ông Ôn Tấn PH đứng tên sử dụng.

Trong thời gian vay, ông Ôn Tấn PH và vợ là bà Trần Thị Ch không có trả nợ gốc cho Ngân hàng, trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án ông Ph và bà Ch có thanh toán nợ gốc cho Ngân hàng vào ngày 10/8/2020 được 20.000.000đ. Tính đến ngày 31/8/2020 ông Ôn Tấn PH và bà Trần Thị Ch còn nợ Ngân hàng 80.000.000đ nợ gốc và tiền lãi tạm tính đến ngày 31/8/2020 là 26.809.100đồng (lãi trong hạn là 7.000.000đ, lãi quá hạn 19.809.100đồng). Nay ngân hàng NNNT Việt Nam yêu cầu ông Ôn Tấn PH và bà Trần Thị Ch phải có nghĩa vụ trả số nợ cho ngân hàng NNNT Việt Nam với tiền gốc là 80.000.000 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 31/8/2020 là 26.809.100đồng.

Đối với phần tài sản giữ hộ là 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nói trên, Ngân hàng không yêu cầu Tòa án xử lý tài sản này do giữa ngân hàng NNNT Việt Nam với ông Ôn Tấn PH, bà Trần Thị Ch không có ký hợp đồng thế chấp phần tài sản này, nên Ngân hàng NNNT Việt Nam rút lại đối với yêu cầu xử lý tài sản là quyền sử dụng đất diện tích 566,1m$^2$, loại đất trồng cây lâu năm, thửa 248, tờ bản đồ số 16, tọa lạc tại ấp Chăng M, xã Hòa L, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh do ông Ôn Tấn PH đứng tên sử dụng.

Đối với ông Ôn Tấn PH vắng mặt tại phiên tòa không có văn bản nêu ý kiến.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Ch vắng mặt tại phiên tòa có ý kiến: Bà Ch thừa nhận trước đây vào khoảng năm 2007-20018 vợ chồng bà có vay tiền của Ngân hàng NNNTg Việt Nam tại chi nhánh huyện Châu Thành-phòng giao dịch Hòa L với số tiền là 100.000.000đ, hai bên có làm hợp đồng, vợ chồng bà đã nhận được tiền vay là 100.000.000đ, nhưng do làm ăn thất bại, gặp

khó khăn nên đến nay chưa trả được nợ gốc cũng như không có đóng tiền lãi cho Ngân hàng. Khi Tòa án gửi các thông báo thụ lý vụ án, thông báo mở phiên họp bà có nhận thay chồng bà là ông Ôn Tấn PH và bà có báo cho ông Ph biết, nhưng do ông Ph đi làm không về theo giấy báo của Tòa án được. Nay bà Ch và ông Ph đồng ý trả nợ theo yêu cầu của Ngân hàng, nhưng do hoàn cảnh khó khăn xin được trả dần.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành:

- Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử.

- Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa hôm nay đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý đến thời điểm này nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn vắng mặt là vi phạm Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với việc giải quyết vụ án:

Qua các lời khai, chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án nhận thấy trên thực tế ông Ph và bà Ch có vay của Ngân hàng Nộng nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Châu Thành số tiền 100.000.000 đồng. Từ khi hết hạn hợp đồng thì ông Ph và bà Ch không thực hiện nghĩa vụ trả nợ và đống lãi cho ngân hàng, dù Ngân hàng đã sử dụng nhiều biện pháp nhắc nhở. Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án ông Ph có trả cho Ngân hàng được 20.000.000đ. Từ các lời khai và chứng cứ trong hồ sơ nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên là có cơ sở chấp nhận.

Bà Nguyễn Thị Phi Y là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng có văn bản yêu cầu rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu xử lý tài sản là quyền sử dụng đất của ông Ph vì đây không phải là tài sản thế chấp. Yêu cầu này là có cơ sở chấp nhận.

Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn ông Ôn Tấn PH và bà Trần Thị Ch liên đới trả cho Ngân hàng NNNT Việt Nam số tiền còn nợ tính đến ngày 31/8/2020 là 106.809.100đồng (trong đó nợ gốc 80.000.000 đồng, lãi trong hạn 7.000.000 đồng, lãi quá hạn 19.809.100 đồng) và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng đến khi trả hết nợ. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc rút lại yêu cầu xử lý quyên sử dụng đất của ông Ph. Buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án: Nguyên đơn Ngân hàng NNNT Việt Nam khởi kiện yêu cầu ông Ôn Tấn PH và bà Trần Thị Ch cùng trú tại ấp Chăng M, xã Hòa L, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh phải trả số tiền 80.000.000đ nợ gốc và tiền lãi cho đến khi thanh toán xong nợ. Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự đây là "tranh chấp về hợp đồng tín dụng" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt Thông báo thụ lý vụ án cho ông Ôn Tấn PH và bà Trần Thị Ch và được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng ông Ph và bà Ch không đến Tòa án. Nên Tòa án đã tiến hành công khai, tiếp cận chứng cứ và xét xử vắng mặt ông Ôn Tấn PH và bà Trần Thị Ch theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Bà Nguyễn Thị Phi Y là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng NNNT Việt Nam có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt là phù hợp theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nên được chấp nhận.

[3] Về nội dung vụ án:

Vào ngày 14/10/2016 ông Ôn Tấn PH có ký hợp đồng tín dung số 7409LAV201607614/HĐTD đề nghị được vay số tiền 100.000.000đ, đến ngày 09/10/2017 ông Ph được giải ngân và nhận số tiền 100.000.000đ, lãi suất thỏa thuận 7%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, mục đích vay tiền là chăn muôi bò thịt, thời hạn trả vào ngày 14/10/2019. Việc ký hợp đồng này là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên hợp đồng tín dụng trên là hợp pháp. Tuy nhiên khi đến hạn trả nợ ông Ph và bà Trần Thị Ch là vợ ông Ph không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo thỏa thuận ban đầu là đã vi phạm các điều, khoản trong hợp đồng là đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng. Nay Ngân hàng NNNT Việt Nam khởi kiện yêu cầu ông Ôn Tấn PH và bà Trần Thị Ch phải có nghĩa vụ trả nợ gốc là 80.000.000đ, lãi trong hạn 7.000.000 đồng, lãi quá hạn 19.809.100 đồng tính đến ngày 31/8/2020 và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng đến khi trả hết nợ. Bà Ch là vợ ông Ph thừa nhận vợ chồng bà có vay tiền của Ngân hàng NNNT Việt Nam tại phòng giao dịch xã Hòa L để làm ăn là có và chưa có trả nợ gốc, cũng như không có đóng lãi cho Ngân hàng, bà Ch và ông Ph đồng có ý kiến đồng ý trả nợ theo yêu cầu của Ngân hàng. Trong quá trình giải quyết vụ án thì Ngân hàng có gửi văn bản đến Tòa án thể hiện ông Ph, bà Ch có trả nợ gốc cho Ngân hàng được 20.000.000đ. Do đó việc khởi kiện của Ngân hàng nêu trên là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận phù hợp theo quy định tại Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng

Ngân hàng có văn bản gửi Tòa án yêu cầu được rút lại yêu cầu được xử lý tài sản của ông Ôn Tấn PH diện tích 566,1m$^2$, loại đất trồng cây lâu năm, thửa

248, tờ bản đồ số 16, tọa lạc tại ấp Chăng M, xã Hòa L, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh do ông Ôn Tấn PH đứng tên sử dụng, do diện tích đất này không được thế chấp tại Ngân hàng. Việc rút lại một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội, nên Hội đồng xét xử chấp nhận rút một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng và đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu được quyền yêu cầu xử lý tài sản là quyền sử dụng đất BQ737938 diện tích 566,1 $m^2$, thửa 248, tờ bản đồ số 16, loại đất trồng cây lâu năm tọa lạc tại ấp Chăng M, xã Hòa L, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh do ông Ôn Tấn PH đứng tên quyền sử dụng đất để thu hồi nợ.

[4] Đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử và quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về án phí sơ thẩm: Ông Ôn Tấn PH và bà Trần Thị Ch phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Ngân hàng NNNT Việt Nam không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 244, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng, Áp dụng Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện Ngân hàng NNNT Việt Nam

2/ Buộc ông Ôn Tấn PH và bà Trần Thị Ch phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng NNNT Việt Nam 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng), lãi trong hạn 7.000.000đ (bảy triệu đồng), lãi quá hạn 19.809.100đ (mười chín triệu tám trăm lẻ chín nghìn một trăm đồng) tính đến ngày 31/8/2020. Tổng cộng là 106.809.100đ (một trăm lẻ sáu triệu tám trăm lẻ chín nghìn một trăm đồng)

Kể từ ngày 01/9/2020 cho đến khi thi hành án xong, đối với số nợ gốc chưa trả, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả lãi theo mức lãi suất quá hạn (lãi suất chậm trả) được ghi trong hợp đồng tín dụng số 7409LAV201607614/HĐTD ngày 14/10/2016 tương tứng với thời gian chưa thi hàn án cho đến khi thi hành án xong.

3/ Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng NNNT Việt Nam đối với yêu cầu được quyền yêu cầu xử lý tài sản là quyền sử dụng đất

BQ737938 diện tích 566,1 $m^2$, thửa 248, tờ bản đồ số 16, loại đất trồng cây lâu năm tọa lạc tại ấp Chăng M, xã Hòa L, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh do ông Ôn Tấn PH đứng tên quyền sử dụng đất để thu hồi nợ.

4/ Về án phí: Ông Ôn Tấn PH và bà Trần Thị Ch phải liên đới nộp 5.340.455đ (năm triệu ba trăm bốn mươi nghìn bốn trăm năm mươi lăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng NNNT Việt Nam không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho Ngân hàng NNNT Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.092.000đ (ba triệu không trăm chín mươi hai nghìn đồng) theo biên lai thu số 0009289 ngày 18/5/2020 của Chị cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Án xử sơ thẩm công khai báo cho các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết nơi cư trú.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Phú Hiệp**

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu;